

Số: 792 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 16 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
dự án “Điểm dân cư thôn Tân An, xã An Thượng”

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Quy định một số nội dung thực hiện đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 403/TTr-STNMT ngày 12/8/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Điểm dân cư thôn Tân An, xã An Thượng” (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Thế (sau đây gọi là chủ dự án) thực hiện tại thôn Tân An, xã An Thượng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

### **Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>1</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ

<sup>1</sup> Thành lập theo Quyết định 542/QĐ-TNMT ngày 12/7/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Điểm dân cư thôn Tân An, xã An Thượng” và kết quả thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Thế; UBND huyện Yên Thế; UBND xã An Thượng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Thế  
(trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
- + Công thông tin điện tử tỉnh;
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, MT.Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**DỰ ÁN “ĐIỂM DÂN CƯ THÔN TÂN AN, XÃ AN THƯỢNG”**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Điểm dân cư thôn Tân An, xã An Thượng.
- Địa điểm thực hiện: Thôn Tân An, xã An Thượng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Thế.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

a) Phạm vi dự án: Dự án được thực hiện tại thôn Tân An, xã An Thượng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, với diện tích khoảng 2,94 ha.

\* Quy mô, công suất của dự án:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật của điểm dân cư: Đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi ranh giới dự án theo quy hoạch chi tiết xây dựng, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện Yên Thế phê duyệt tại Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 trên diện tích khoảng 2,94 ha, bao gồm: hệ thống giao thông, san nền, thoát nước (thoát nước mưa, thoát nước thải), khu vực chứa chất thải rắn; cấp nước, cấp điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe, trạm xử lý nước thải, ...

- Quy mô dân số: 320 người.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Các hạng mục công trình chính, công trình phụ trợ của dự án: San nền, hệ thống giao thông, hệ thống cấp nước - phòng cháy, chữa cháy, hệ thống cấp điện và chiếu sáng, hệ thống thông tin liên lạc (ống và hồ ga để ngâm hóa cáp thông tin liên lạc), khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe.

- Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Hệ thống thu gom và thoát nước mưa; thu gom và thoát nước thải; trạm xử lý nước thải sinh hoạt và khu vực trung chuyển chất thải rắn.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có diện tích là 2,94 ha, trong đó có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng 2,234 ha đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên (LUC), là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng diện tích đất là 2,94 ha, trong đó diện tích đất lúa 2 vụ (LUC) là 2,234 ha; diện tích đất ở (ONT) là 150 m<sup>2</sup> và đất khác là 0,691 ha.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phát quang thực vật.

+ Tác động từ hoạt động vận chuyển chất thải phát quang.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đất, đá đi đổ thải.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng.

++ Từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất đào đắp và nguyên, vật liệu xây dựng đến khu vực dự án.

++ Từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện thi công xây dựng.

++ Từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu.

++ Từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm, quá trình bê tông hóa;

++ Từ quá trình hàn.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc, thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng.

+ Chất thải từ hoạt động đào đắp san nền và chất thải rắn xây dựng thông thường là xi măng, cát, đá, sấp thép xây dựng, gạch xây dựng...

+ Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công xây dựng (như: giẻ lau, găng tay dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải....)

- Tác động do sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố do thiên tai, ngập úng, lũ lụt, sạt lở, đổ sập, lún,...; sự cố an toàn thực phẩm; sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh; sự cố vỡ hỏng công trình do vận chuyển vật liệu xây dựng trên đê.

### **2.2. Giai đoạn vận hành dự án**

\* *Bụi, khí thải:*

- Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu của các hộ dân.

- Bụi, khí thải của các phương tiện giao thông đi lại trong khu vực dự án.

- Khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

- Mùi hôi từ trạm trung chuyển chất thải rắn; trạm xử lý nước thải; hệ thống thu gom, thoát nước thải, nước mưa.

*\* Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:*

- Tác động do chất thải rắn phát sinh trong quá trình sinh hoạt của các hộ dân sống trong khu vực dự án và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của dự án; bùn thải từ bể tự hoại, từ trạm xử lý nước thải.

- Tác động do chất thải nguy hại phát sinh từ khu dân cư.

*\* Nước thải:*

- Tác động do nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân, công trình công cộng trong khu vực dự án.

- Tác động do nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn vào hệ thống thoát nước khu vực.

*\* Tác động khác:*

- Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động do sự cố tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, sự cố sụt lún, sự cố bão lụt, ngập úng, sét, sự cố hệ thống thu gom chất thải,...

**3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

**3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

3.1.1. Nước thải, khí thải

*\* Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ công nhân thi công xây dựng khoảng 2,4 m<sup>3</sup>/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Coliform, ...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng (như: trộn bê tông, trộn vữa, rửa đá, tưới gạch, dưỡng hồ bê tông tại chỗ, rửa máy móc, thiết bị thi công...) khoảng 2,19 m<sup>3</sup>/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng dầu mỡ khoáng, ....

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng cuốn trôi các chất bẩn (như: nguyên vật liệu rơi vãi, đất đá, bao bì nilon,...) xuống các vùng thấp hơn ngoài công trường, trong đó có nguồn nước, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)....

*\* Bụi, khí thải:*

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng; từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất đào đắp và nguyên, vật liệu xây dựng đến khu vực dự án; từ hoạt động bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng bụi lơ lửng.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất đào đắp và nguyên, vật liệu xây dựng; từ hoạt động đốt

cháy nhiên liệu của các phương tiện thi công xây dựng; từ quá trình hàn, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, bụi,...

### 3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

\* *Chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 15 kg/ngày.
- Đất bóc hữu cơ phát sinh khoảng 4.297 m<sup>3</sup>.
- Đất đào chên cao cos thiết kế, đào khuôn đường, trạm xử lý nước thải, hệ thống cấp thoát nước,... phát sinh khoảng 12.549 m<sup>3</sup>.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật (gồm: gốc, rễ cây, lá cây,...) khoảng 1,0 tấn; từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng (gồm: bê tông, xi măng, gạch vỡ) khoảng 307,52 m<sup>3</sup> và khoảng 22.435 kg sắt thép, tôn; từ hoạt động thi công xây dựng (gồm: xi măng, cát, đá, sắt thép xây dựng, gạch xây dựng...) phát sinh khoảng 90 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng (như: thùng, can đựng dầu diesel và mỡ bôi trơn; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; găng tay, giẻ lau nhiễm các thành phần nguy hại (dầu, mỡ); bóng đèn huỳnh quang thải, hỏng) phát sinh khoảng 182 kg/năm.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến người tham gia giao thông; tác động đến hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp, ...

- Tác động do sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, thiên tai, ...

## 3.2. Giai đoạn vận hành dự án

### 3.2.1. Nước thải, khí thải

\* *Nước thải*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân, công trình công cộng trong khu vực dự án khoảng 64 m<sup>3</sup>/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD<sub>5</sub>, tổng Coliforms, ...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực kéo theo đất, cát, chất cặn bã xuống cống thoát nước xung quanh, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

\* *Bụi, khí thải:*

- Khí thải từ hoạt động đun nấu trong khu vực dự án có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, THC, ...

- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông trong khu vực dự án, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi TSP, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO, ...

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ có thông số ô nhiễm đặc trưng là CHF<sub>3</sub>, CH<sub>2</sub>F<sub>2</sub>, C<sub>4</sub>F<sub>10</sub>, ...

- Mùi hôi phát sinh từ khu vực tập kết chất thải rắn; trạm xử lý nước thải; hệ thống thu gom, thoát nước thải, nước mưa.

### 3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân sống trong khu vực dự án khoảng 256 kg/ngày.

- Bùn thải từ bể tự hoại khoảng 12,8 m<sup>3</sup>/năm; bùn thải từ trạm xử lý nước thải sinh hoạt khoảng 230 kg/năm.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình vận hành dự án (chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, gang tay dính dầu,...) khoảng 160 kg/năm.

### 3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông, từ hoạt động sinh hoạt của hộ dân trong khu vực dự án.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### 3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; đến an ninh trật tự,...

- Tác động do sự cố cháy nổ; sự cố ngập úng; sự cố tắc, vỡ đường ống thu gom nước thải, bể lắng xử lý nước thải...

## 4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Không bố trí dựng lán trại trong khu vực công trường, ưu tiên tuyển dụng nhân công địa phương có điều kiện ăn ở, sinh hoạt tại gia đình hoặc đối với công nhân ở xa thực hiện thuê nhà trọ tại các nhà dân trong khu vực nên nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý qua các bể tự hoại của các hộ dân trước khi thải ra ngoài môi trường. Tổ chức nhân lực hợp lý theo từng giai đoạn thi công, chủ dự án cam kết không xả chất thải ra ngoài môi trường.

- Nước thải thi công:

- + Nước thải xây dựng: Bố trí 02-03 thùng phuy với thể tích 200 lít/thùng để chứa nước phục vụ vệ sinh máy móc, thiết bị, sau đó nước này được tận dụng cho công tác dập bụi tại khu vực công trường thi công, không thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.

- + Nước thải từ rửa bánh xe được thu vào hố lắng, tận dụng tưới ẩm công trường, dập bụi, bảo dưỡng bê tông.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa, tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

+ Đối với những vị trí đào, đắp chưa kịp thi công công, mương thoát nước kiên cố sẽ được xây dựng tuyến thoát nước mưa tạm thời, riêng biệt với tuyến thu gom, thoát nước thải tại các công trường thi công và tại nhà điều hành, lán trại của công nhân. Thiết kế rãnh thoát nước tạm thời giai đoạn thi công dự án là rãnh đất có kích thước 0,8m×0,8m×0,5m và các hố lắng có kích thước 1m×1m×1,2m để tránh ùn tắc đất đá trên tuyến thoát nước. Các tuyến thoát nước mưa này được nạo vét định kỳ (tần suất 01 tháng/lần) để đảm bảo bùn đất, rác thải không làm ảnh hưởng tới dòng chảy khu vực.

#### 4.1.1.2. Đối với xử lý bụi và khí thải

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí.

- Định kỳ sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị luôn để các phương tiện này hoạt động trong trạng thái tốt nhất nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng có hại.

- Bố trí lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm. Không vận chuyển vào các giờ cao để giảm thiểu mật độ giao thông.

- Thực hiện phun nước tưới ẩm để dập bụi vào những ngày trời khô hanh, nắng nóng (tần suất 2-4 lần/ngày).

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập phương án tổ chức thi công; đồng thời tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Bố trí vòi nước phun rửa bánh xe trong khu vực dự án trước khi các phương tiện tiếp tục lưu thông trên đường để giảm thiểu ô nhiễm do bụi, đất bám theo bánh xe rơi vãi ra đường.

- Trước, trong khi phá dỡ có dùng các vòi phun nước để phun ẩm lên công trình (tại vị trí máy đục, máy búa làm việc), cũng như toàn bộ khu vực phá dỡ.

- Khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ, đồng thời tiến hành phun nước khoan vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

#### 4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

##### 4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:



+ Không bố trí nấu ăn trên công trường mà sử dụng dịch vụ ăn uống ở ngoài.

+ Bố trí 03 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 120 lít/thùng, đặt tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom chất thải; đồng thời, chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định (tần suất 02 ngày/lần).

- Chất thải phát quang:

+ Trước khi thi công 02 tháng, thực hiện thông báo kế hoạch thi công đến địa phương nơi có các hộ dân có đất nằm trong dự án để người dân có kế hoạch gieo trồng và thu hoạch nông sản phù hợp, tránh gây lãng phí.

+ Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau.

+ Nghiêm cấm mọi hành vi đốt các phế thải sau khi phát quang, thu dọn tại khu vực dự án.

+ Phần chất thải còn lại không tận dụng được sẽ tiến hành thu gom và vận chuyển đến bãi đổ thải của dự án.

- Đất bóc hữu cơ khoảng 4.297 m<sup>3</sup>, trong đó: sử dụng 1.481 m<sup>3</sup> để trồng cây xanh trong khu vực dự án; sử dụng 2.816 m<sup>3</sup> để cải tạo vườn cây ăn quả của 02 hộ dân, cách vị trí dự án khoảng 0,9 km.

- Đất đào khoảng 12.549 m<sup>3</sup> được tận dụng toàn bộ để san nền trong phạm vi dự án, không vận chuyển đi đổ thải, khi đó chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chất thải xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

+ Các chất thải có thể tái sử dụng (như: sắt, thép,...) được người dân thu hồi hoàn toàn hoặc bán cho đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng.

+ Các loại chất thải không tái sử dụng được (như: gạch vỡ thừa, bê tông khô, ...) được vận chuyển về bãi đổ thải của địa phương (tần suất 01 tháng/lần).

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng:

+ Phần tôn, sắt thép phát sinh từ việc phá dỡ nhà tạm được người dân thu hồi hoàn toàn.

+ Phần thân cột điện, dây điện và TBA được thu hồi về kho điện lực để tận dụng lại cho các dự án khác hoặc bán cho đơn vị có nhu cầu thu mua.

+ Các chất thải là bê tông, gạch vỡ phát sinh từ phá dỡ đường bê tông, nhà tạm, mương xây hiện trạng,... được thu gom xúc bốc trực tiếp lên xe, sau đó vận chuyển đến bãi đổ thải của dự án.

*(Bãi đổ thải của dự án có vị trí tại thôn Cầu Thầy, xã An Thượng, với diện tích khoảng 10.000 m<sup>2</sup>, dung tích chứa khoảng 13.000 m<sup>3</sup>, cự ly vận chuyển trung bình khoảng 6,0 km)*

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 04 thùng chứa riêng biệt có nắp đậy, dung tích 150 lít/thùng, có dán nhãn tên, mã chất thải nguy hại và đặt tại kho chứa CTNH tạm thời có diện tích 6 m<sup>2</sup>, trong khu vực công trường (kho chứa nền xi măng, mái lợp tôn, cửa lưới thép, có biển cảnh báo).

- Hạn chế tối đa việc sửa chữa máy móc, thiết bị thi công xây dựng trong khu vực dự án. Các phương tiện này được đưa đến các Gara để rửa, sửa chữa và bảo dưỡng nhằm hạn chế phát sinh chất thải.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định ngay sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng.

#### 4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Máy móc, thiết bị phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn theo quy định. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện này đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn (như: nút tai, bao tai, ...).

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý nhằm giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Không sử dụng máy móc có tiếng ồn lớn vào ban đêm và giờ nghỉ trưa để tránh tác động đến sinh hoạt của người dân. Thời gian thi công hoạt động từ 7h30-11h và 13h-18h.

#### 4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phổ biến cho tất cả các cán bộ, công nhân thi công trên công trường hiểu biết về nội quy lao động và an toàn lao động, thường xuyên nhắc nhở đôn đốc công nhân thực hiện đúng nội quy.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra, vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị vận tải để các phương tiện luôn hoạt động trong trạng thái tốt nhất. Các xe tải vận chuyển luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi, ...

- Xây dựng nội quy phòng cháy, chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ theo quy định.

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường phải được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ.

## 4.2. Giai đoạn vận hành dự án

### 4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

##### \* Nước thải sinh hoạt:

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải:

+ Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa.

+ Sơ đồ thoát nước thải: Bể tự hoại → Hồ ga thu gom → Cống thoát nước thải → Trạm xử lý nước thải → Nguồn tiếp nhận nước thải (là khu vực mương xây phía Nam dự án).

+ Nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại bên trong các công trình hoặc ô đất xây dựng các công trình tập trung vào hệ thống ống nhựa D300 đặt trong hào kỹ thuật ở phía sau nhà, sau đó sẽ được tập trung vào mạng lưới đường ống thoát nước của dự án (gồm các tuyến ống D300mm (đường kính trong) chạy dọc trên các tuyến đường) và đưa về trạm xử lý nước thải để tiếp tục xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, trước khi được đầu nối vào mương xây khu vực phía Nam dự án.

+ Đối với khu vực dân cư hiện trạng của thôn Tân An phía Đông và phía Nam của dự án: Bố trí các hồ ga thu nước thải vào hệ thống thu gom nước thải chung của dự án. Phía Tây dự án bố trí mương xây B300 dài 36m thu gom toàn bộ nước thải từ các hộ dân hiện trạng đưa về hệ thống thu gom nước thải của dự án. Nước thải từ các hộ dân hiện trạng cạnh dự án được thu gom, xử lý qua trạm xử lý nước thải của dự án trước khi thải ra ngoài môi trường.

+ Nước thải sau khi xử lý qua trạm xử lý nước thải tập trung của dự án đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B được xả ra hồ ga trước khi đầu nối vào mương xây phía Nam dự án. Nước thải sau khi xả ra mương xây hiện trạng do UBND xã An Thượng quản lý được thoát ngầm qua đường huyện 54C-TL292, sau đó thoát vào mương tiêu thoát nước nội đồng do UBND thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên quản lý.

- Trạm xử lý nước thải đặt tại khu đất hạ tầng kỹ thuật nằm ở phía Tây Nam dự án; công suất trạm xử lý nước thải 80 m<sup>3</sup>/ngày đêm theo công nghệ sinh học AO - MBBR.

- Tóm tắt quy trình xử lý nước thải: Nước thải đầu vào → Bể thu gom → Bể tách mỡ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí + MBBR → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B → Nguồn tiếp nhận (mương xây hiện trạng do UBND xã An Thượng quản lý được thoát ngầm qua đường huyện 54C-TL292, sau đó thoát vào mương tiêu thoát nước nội đồng do UBND thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên quản lý).

##### \* Nước mưa chảy tràn:

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy. Hệ thống thoát nước thiết kế riêng biệt hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải. Cụ thể:

+ Lưu vực thoát nước: Nước mưa của lưu vực được thu gom và thoát vào hệ thống thoát nước mưa gồm các cống BTCT có đường kính từ D600 đến

D1000; hướng thoát nước chủ đạo dự án từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây. Điểm cuối cùng của dự án thoát nước giao với rãnh xây hiện trạng B800 và đổ sang bên kia đường nhựa nằm ở phía Tây Nam.

+ Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu có song chắn rác, rồi tập chung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước mưa.

+ Hệ thống giếng thu nước mưa được bố trí cách nhau 30 m; làm lại cống qua đường nhựa khẩu độ cống hiện trạng là cống tròn bê tông cốt thép D600 sang cống tròn bê tông cốt thép D1000.

- Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm bố trí nhân công thực hiện nạo vét, kiểm tra hệ thống cống, rãnh, hố ga thu nước, tránh ứ đọng, tắc nghẽn, gây ngập úng và bốc mùi hôi thối cho khu vực (định kỳ 06 tháng/lần).

#### 4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường và trong khu vực dự án.

- Các tuyến đường chính, đường liên khu vực trong dự án được cứng hóa.

- Khuyến khích các hộ dân sử dụng lắp đặt các loại điều hòa theo công nghệ mới, tiết kiệm điện năng thân thiện môi trường, tắt khi không sử dụng để tiết kiệm năng lượng và không gây quá tải cho hệ thống cấp điện.

- Xe chở nguyên vật liệu phải thực hiện che chắn khi đi vào dự án, tránh phát tán bụi và rơi vãi nguyên vật liệu trên đường.

- Để giảm thiểu mùi phát sinh từ trạm xử lý nước thải, chủ dự án thực hiện đầu tư hệ thống thu gom, xử lý mùi bằng dung dịch NaOH.

#### 4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

##### 4.2.2.1. Chất thải rắn sinh hoạt

- Đối với rác thải sinh hoạt:

+ Toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày tại dự án được tập kết tại khu xử lý rác thải của xã An Thượng.

+ Chủ dự án đầu tư các thùng chứa rác 02 ngăn, dung tích 40 lít/thùng, được bố trí trên các trục đường phố hoặc nơi công cộng trên vỉa hè, cách nhau khoảng 60-80m để người dân thuận tiện phân loại rác; đồng thời hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển mang đi xử lý hàng ngày, đảm bảo không gây ồn, ứ đọng rác. Đặc biệt, vào những ngày nắng nóng hoặc gió to, tiến hành phun chế phẩm sinh học EM để khử mùi hôi.

+ Chất thải sinh hoạt được đơn vị vệ sinh môi trường thu gom trực tiếp bằng xe đẩy tay theo giờ cố định hoặc thu gom vào các thùng rác và xe tải kín đem đi xử lý theo quy định.

- Đối với lượng bùn thải từ bể tự hoại của các hộ dân, công trình công cộng, ... trong khu vực dự án: Các hộ dân và đơn vị quản lý từng công trình có trách nhiệm thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại của từng công trình.

- Đối với bùn cặn từ hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý định kỳ theo quy định.

- Đối với chất thải rắn từ quá trình xây dựng thứ cấp, bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đối với các công trình thứ cấp (nhà ở gia đình, công trình công cộng, ...). Trong quá trình xây dựng, yêu cầu người dân và đơn vị xây dựng thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải xây dựng phát sinh theo quy định, không đổ bừa bãi chất thải ra môi trường, không để vật liệu xây dựng lấn chiếm lòng đường.

#### 4.2.2.2. Chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại phát sinh từ các hộ dân, công trình công cộng, ... không nhiều và không liên tục. Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại cho nhân viên chịu trách nhiệm quản lý chất thải ở mỗi công trình này.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ trạm xử lý nước thải được nhân viên hoặc đơn vị quản lý vận hành thực hiện thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật, tuyệt đối không xả thải ra môi trường.

- Các hộ dân, công trình công cộng, ... có trách nhiệm tự thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

#### 4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thực hiện trồng cây xanh trong khu vực dự án nhằm giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông, đồng thời tạo cảnh quan, điều tiết vi khí hậu khu vực.

- Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm nhắc nhở đối với các hộ dân, khu vực công cộng gây phát sinh tiếng ồn lớn.

#### 4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do các sự cố như: cháy nổ, thiên tai; an toàn giao thông, sự cố vỡ đường ống thu gom nước thải, bể lắng, ...

- Tuyên truyền, giáo dục ý thức phòng chống cháy nổ cho người dân, đặc biệt vào những nắng nóng.

- Các đường dây điện cần thiết kế an toàn, tránh chập mạch gây cháy, kiểm tra định kỳ đường dây điện và các mối nối...

- Tuân thủ các phương án quy hoạch, đảm bảo cao độ cốt nền và xây dựng hệ thống mương rãnh đảm bảo tiêu thoát nước tự nhiên khi mưa to kéo dài.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Tổ chức kiểm tra, phát hiện kịp thời các hệ thống cấp, thoát nước khu vực, tránh rò rỉ, thất thoát kéo dài.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư**

### **5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của chủ dự án)**

#### *5.1.1. Không khí làm việc*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh:
  - + QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.
  - + QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
  - + QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

#### *5.1.2. Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Vị trí: Tại khu vực tập trung rác thải.
- Thông số giám sát: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.
- Tần suất: Thu gom hàng ngày.
- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom chất thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyển giao chất thải cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

### **5.2. Giai đoạn vận hành dự án (thuộc trách nhiệm của đơn vị được bàn giao quản lý dự án)**

Dự án không phát sinh khí thải sản xuất; nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 64 m<sup>3</sup>/ngày đêm, được thu gom, xử lý qua trạm xử lý nước thải công suất 80 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Do đó, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu

gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh từ hoạt động của dự án đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi xả thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án báo cáo bằng văn bản đến UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xem xét) và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 403/TTr-STNMT ngày 12/8/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.